

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Quốc Tuấn

Bà Lê Thị Mạnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 06/02/1989 tại huyện A, thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và con bà Phạm Thị C; có vợ Trần Thị Hồng N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/01/2021 đến nay; có mặt

2. Vũ Công S, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21/9/1983 tại T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Đường M, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công Q và con bà Nguyễn Thị B; có vợ Hoàng Thảo H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Tại Bản án số 173/2009/HSST, ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 01/9/2011

đã chấp hành xong hình phạt tù, phần bồi thường dân sự: 29.330.000 đồng, án phí dân sự: 1.465.000 đồng, án phí hình sự: 400.000 đồng bị cáo chưa thi hành; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/01/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 10 phút ngày 05/01/2021, Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại KM15+900 QL1A thuộc địa phận khối o, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios, màu đỏ BKS:15A-240.67 đang di chuyển theo hướng từ thị trấn Đ, huyện C về thành phố L có biểu hiện nghi vấn; Tổ công tác yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra xác định lái xe là: Phạm Minh T, trên xe có 05 người Trung Quốc gồm: Liên N, La H, Mã Vạn P, Hạ Xuân V, Dị Chấn V. Những người này đều không có giấy tờ, thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam theo quy định. Phạm Minh T khai nhận cùng Vũ Công S, sinh 1983 đưa 10 (mười) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa đi Hải Phòng để nhận tiền công là 12.000.000 đồng. Những người Trung Quốc này được Phạm Minh T và Vũ Công S đón tại cây xăng L thuộc địa phận xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và chia ra xe Phạm Minh T chở 05 người, xe Vũ Công S chở 05 người. Sau đó cả hai cùng đưa đến thành phố Hải Phòng. Khi xe của Phạm Minh T đến địa phận thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng giữa năm 2019, Vũ Công S có quen biết với người đàn ông tên V, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, sau đó cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc (số điện thoại Sơn là: 0389.835.522; số điện thoại của V là: 0815.926.684). Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/01/2021, V gọi điện cho Vũ Công S đặt vấn đề đón 10 người Trung Quốc tại cây xăng Lũng V thuộc xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đưa về thành phố Hải Phòng và sẽ trả tiền công là 12.000.000 đồng, Vũ Công S đồng ý sau đó gọi cho Phạm Minh T đặt vấn đề thuê Phạm Minh T cùng đi đón 10 người Trung Quốc tiền công sẽ chia đôi và trừ đi 300.000 đồng chi phí ăn uống còn lại Phạm Minh T được nhận 5.700.000 đồng, Phạm Minh T đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Minh T gặp bạn là Phạm Minh H, sinh năm 1986, trú tại: Đường M, Xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đặt vấn đề mượn xe ô tô BKS: 15A-240.67 để chở khách, Phạm Minh H đồng ý.

Đến 18 giờ cùng ngày, Vũ Công S lái xe ô tô hiệu Toyota Vios màu đen BKS 15A-553.98, Phạm Minh T lái xe hiệu Toyota Vios màu đỏ, BKS 15A-240.67 cùng xuất phát từ Hải Phòng lên Lạng Sơn. Đến 23 giờ 30 phút, cả hai đến cây xăng Lũng V thuộc địa phận xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thông báo cho V. Khoảng 30 phút sau, có 02 xe máy mỗi xe chở thêm 02 người Trung Quốc đến, 03 người lên xe của Phạm Minh T 01 người lên xe của Vũ Công S; một xe máy ở lại để sắp xếp người, một xe quay lại đón khách. 05 phút sau, 02 xe máy mỗi xe chở thêm 02 người Trung Quốc đến, 03 người lên xe của Vũ Công S, 01 người lên xe của Phạm Minh T, sau đó 02 xe máy lại rời đi. 05 phút sau 01 xe máy chở thêm 02 người đến, mỗi người lên một xe. Lúc này mỗi xe ô tô chở 05 người Trung Quốc. Sau đó xe của Vũ Công S đi trước, xe của Phạm Minh T đi sau về thành phố Hải Phòng. Khi Vũ Công S đi đến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, thì gọi điện cho Phạm Minh T nhưng Phạm Minh T không nghe máy, lúc này Vũ Công S nghĩ xe của Phạm Minh T đã bị lực lượng chức năng bắt giữ nên tiếp tục lái xe về thành phố Hải Phòng, trên đường đi Vũ Công S liên lạc với V và được V cho số 0913.262.962 để hẹn địa điểm trả khách. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, khi về đến địa điểm trả khách tại khu vực Chùa C, thuộc xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng thì Vũ Công S chuyển 05 người khách Trung Quốc lên xe khách chạy tuyến Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh sau đó về nhà .

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Minh T và Vũ Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong vụ án.

Cáo trạng số: 112/CT-VKS-P2 ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S phạm tội: Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù giam; xử phạt bị cáo Vũ Công S từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại của các bị cáo bên trong có lắp kèm theo sim do dùng vào việc phạm tội, trả lại các bị cáo các giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: 23 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Phạm Minh T và Vũ Công S đi mỗi người đi 01 xe ô tô đến cây xăng Lũng V thuộc địa phận xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau đó mỗi xe ô tô nhận chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh, tổng cộng là 10 người để đi sâu vào nội địa Việt Nam. Đến 01 giờ 10 phút ngày 05/01/2021 khi Phạm Minh T đang đi đến KM15 + 900 QL1A thì bị Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và Phòng An ninh điều tra thuộc Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thuộc địa phận khối 9, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang trên xe ô tô của Phạm Minh T điều khiển có 05 người Trung Quốc nhập cảnh không có giấy tờ. Còn xe ô tô của Vũ Công S đi trước, không bị phát hiện và khi về đến địa điểm trả khách tại khu vực Chùa C, thuộc xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng thì Vũ Công S chuyển 05 người khách Trung Quốc lên xe khách chạy tuyến Hải Phòng - Thành phố Hồ Chí Minh sau đó về nhà.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang ra sức phòng chống dịch bệnh Covid-19 và gián tiếp gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế

- xã hội của đất nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, và cần đánh giá vai trò, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Công S, tại Bản án số 173/2009/HSST, ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 01/9/2011 đã chấp hành xong hình phạt tù, phần bồi thường dân sự: 29.330.000 đồng và án phí dân sự: 1.465.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: 400.000 đồng bị cáo chưa thi hành, chưa được xóa án tích nên được coi là có nhân thân xấu; bị cáo Phạm Minh T chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về vai trò: Bị cáo Vũ Công S là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người được đối tượng tên V liên lạc đặt vấn đề với bị cáo để đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo Phạm Minh T cùng đưa người nhập cảnh; bản thân trực tiếp đưa 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép chót lọt vào sâu trong nội địa nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Minh T; bị cáo Phạm Minh T thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, là người bị người khác lôi kéo, thực hiện theo sự phân công của người khác, là người chở khách thuê lấy tiền công, nên vai trò của bị cáo không đáng kể.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh T không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Vũ Công S năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù và bồi thường công dân 29.330.000.000 đồng chịu án phí dân sự: 1.465.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: 400.000 đồng bị cáo chưa thi hành, tuy nhiên qua xác minh Chi cục T, tỉnh Bắc Giang thì Chi cục T, tỉnh Bắc Giang chưa nhận được Bản án số 173/2009/HSST, ngày 28/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chuyển đến nên không có cơ sở ra quyết định thi hành án về án phí, tiền bồi thường, đây là lỗi của cơ quan Nhà nước do vậy cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Mặc dù là do lỗi của cơ quan Nhà nước nhưng Bộ luật Hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành án để người phải thi hành án có quyền

lựa chọn, như: Tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án...Do vậy, xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tái phạm.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cả 02 bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phạm Minh T có ông ngoại được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo là người đi làm thuê và đang ở thuê, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Các giấy Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe thu của các bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại các bị cáo; các điện thoại di động và sim kèm theo thu của các bị cáo là vật dùng phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với 05 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép, ngày 06/01/2021, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã bàn giao 05 người Trung Quốc trên cho Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị để trao trả cho phía Trung Quốc theo quy định. Đối với người đàn ông tên V đã thuê Vũ Công S, quá trình điều tra đã xác định không có đủ căn cứ xác minh làm rõ, nên không có hình thức xử lý. Đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota Vios màu đen BKS: 15A-553.98 do Vũ Công S điều khiển và xe ô tô hiệu ToyotaVios màu đỏ BKS: 15A-240.67 do Phạm Minh T điều khiển để đón 10 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là Công ty cổ phần H có địa chỉ: Trần Quang K, quận H, thành phố Hải Phòng. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với Phạm Minh H là người đã cho Phạm Minh T mượn xe nhưng Phạm Minh H không biết việc Phạm Minh T mượn xe lên Lạng Sơn đón người Trung Quốc để nhập cảnh trái phép. Do đó không có cơ sở để xác định Phạm Minh H liên quan trong vụ án.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Công S;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Minh T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 05/01/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Công S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại:

- Phạm Minh T 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 031515423 mang tên Phạm Minh T do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/5/2014; 01 một giấy phép lái xe hạng C số 310108009635 mang tên Phạm Minh T do Sở G tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/5/2020;

- Trả lại Vũ Công S 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 121599250 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/8/2019 mang tên Vũ Công S; 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 040168003284 mang tên Vũ Công S do Sở G tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/6/2019.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng có số Imei 353218108724668. Bên trong máy có lắp 01 (một) thẻ sim Mobiphone có số: 8401200224408478;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, thân máy xước, số Imei 1: 863481047827215, Imei 2: 863481047827207 bên trong máy có 01 (một) thẻ sim có dãy số 8984048000050053005.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Minh T, Vũ Công S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Luật sư;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí